

Thực trạng và nguyên nhân bạo lực học đường ở học sinh Việt Nam hiện nay

Bùi Thị Hồng^(*)

Nguyễn Thị Thu Nguyệt^(**)

Tóm tắt: Bạo lực học đường (BLHD) từ lâu được coi là một vấn nạn xã hội nghiêm trọng xảy ra trong môi trường học đường. Nó để lại nhiều hệ quả nặng nề không chỉ đối với các em học sinh, mà còn làm xấu đi hình ảnh về môi trường sư phạm, gây hoang mang, lo lắng cho các bậc phụ huynh có con em trong độ tuổi đến trường. Nghiên cứu về BLHD ở học sinh Việt Nam hiện nay, từ các lĩnh vực tâm lý học, xã hội học, giáo dục học, tội phạm học, ... các nhà khoa học đã có những khảo cứu thực tiễn từng khía cạnh cụ thể như mối quan hệ giữa giới tính với hành vi BLHD; ảnh hưởng của cảm xúc đến hành vi gây hấn của học sinh; nguyên nhân dẫn đến các hành vi BLHD; các cơ chế can thiệp, phòng ngừa vấn nạn bạo lực trong trường học, ... Bài viết tập trung tổng quan những nét chính về thực trạng và nguyên nhân BLHD xảy ra giữa học sinh với nhau ở Việt Nam trong 10 năm trở lại đây.

Từ khóa: Bạo lực học đường, Trường học, Học sinh, Việt Nam

Abstract: School violence has long been considered a serious social problem in schools, which not only badly affects students, but also ruins the school environment, causing confusion and anxiety among parents with school-age children. From varied perspectives including psychology, sociology, education, criminology, etc., research on school violence in Vietnam today has been conducted on specific aspects such as the relationship between gender and violence behavior; the linkage between emotion and aggression, subjective causes of violence; intervention mechanisms, prevention of violence in schools. The article overviews the situation and causes of school violence in Vietnam in the past 10 years.

Keywords: School Violence, School, Student, Vietnam

1. Đặt vấn đề

Bạo lực học đường là thuật ngữ có nội hàm rộng. Cho đến nay, vẫn chưa có sự

thống nhất giữa các nhà nghiên cứu ở các lĩnh vực khác nhau về khái niệm này. Về cơ bản, chúng ta có thể hiểu BLHD là tất cả những hành vi sai lệch vừa có tính chủ động, vừa có tính thụ động của học sinh trong môi trường học đường hoặc những hành vi của lứa tuổi học đường. Nó bao gồm một loạt lời nói, hành vi mang tính miệt thị, đe dọa hoặc dùng sức mạnh thể

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: buihongxhh@gmail.com

^(**) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: thunguyetxhh@gmail.com

chất hay quyền lực để khủng bố người khác, gây tổn thương nghiêm trọng đến danh dự, tính mạng và nhân phẩm của người bị hại. Xét về mức độ phổ biến của hành vi BLHĐ, có ba loại BLHĐ được cho là phổ biến hiện nay, đó là: bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất và bạo lực vật chất (Bùi Thị Hồng, 2012).

Ở Việt Nam thời gian gần đây, vấn đề BLHĐ giữa học sinh với nhau liên tục diễn ra với mức độ và phạm vi ngày càng tinh vi và phức tạp. Nhiều góc khuất về nạn bắt nạt trong trường học chưa được phanh phui gây nên những bức xúc cho chính bản thân các em học sinh, cho gia đình, nhà trường và dư luận xã hội. Qua khảo sát tài liệu liên quan, có thể thấy các nghiên cứu về BLHĐ thời gian gần đây chỉ ra, BLHĐ thường diễn ra ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT), từ nhiều nguyên nhân khác nhau mà dẫn đến những hiểu lầm, va chạm không đáng có ở lứa tuổi học trò.

2. Thực trạng bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay

2.1. Bạo lực học đường xảy ra phổ biến ở lứa tuổi học sinh THCS và THPT

Đã có thời gian, nạn BLHĐ dường như lắng xuống, tuy nhiên vài năm trở lại đây, nạn này đã quay trở lại với tần suất ngày càng nhiều, thủ đoạn tinh vi và nghiêm trọng hơn. Khảo sát các nghiên cứu gần đây cho thấy, số vụ BLHĐ có xu hướng gia tăng tại tất cả các tỉnh, thành và xảy ra phổ biến ở học sinh THCS và THPT. Trong quý I/2019, theo thống kê của ngành công an, có 310 vụ BLHĐ trên toàn quốc, chủ yếu ở lứa tuổi THCS và THPT. Tính riêng cuối tháng 3 và đầu tháng 4/2019, đã có hàng loạt vụ BLHĐ xảy ra ở các tỉnh, thành phố như Hưng Yên, Nghệ An, Quảng Ninh, Bình Dương,

thành phố Hồ Chí Minh,... (Xem: Nguyễn Tấn Danh, 2019). Mặt khác, theo Lê Thị Xuân (2018), tỷ lệ học sinh bị bạo hành dưới bất cứ hình thức nào ở Việt Nam hiện nay chiếm 71%, trong đó có 43% học sinh cho biết đã không làm gì khi chứng kiến hành vi bạo lực tại nhà trường.

Cùng đề cập đến thực trạng BLHĐ, một nghiên cứu được thực hiện với 1.300 mẫu chọn tại 6 trường THPT (3 trường công lập và 3 trường ngoài công lập) trên địa bàn thủ đô Hà Nội vào tháng 01/2016 chỉ ra con số đáng báo động: Gần một nửa số học sinh trong mẫu nghiên cứu cho biết bản thân đã từng bị ít nhất một trong ba hình thức BLHĐ (bị đánh trực tiếp; bị bắt nạt, dọa nạt trực tiếp; và bị xúc phạm, uy hiếp trên mạng xã hội) trong và ngoài trường học. Có 22,7% học sinh cho biết đã từng phải chịu từ hai hình thức BLHĐ trở lên và 7,6% học sinh đã từng phải chịu cả ba hình thức BLHĐ từ bạn bè (Dương Thị Thu Hương, 2017: 94).

Nhiều học sinh coi hành vi bạo lực, gây hấn với bạn học của mình là chuyện bình thường, như một cách giải tỏa tinh thần bản thân. Kết quả phân tích nghiên cứu cắt ngang trên 644 học sinh THPT ở Hà Nội và Hưng Yên của Lê Thị Huyền Trang và cộng sự (2021) về hình thức và chức năng gây hấn ở học sinh THPT thể hiện rõ điều này, có 99,4% học sinh thừa nhận có thực hiện hành vi gây hấn; 30,4% học sinh “thường xuyên” và 20,8% học sinh “luôn luôn” thực hiện ít nhất một hành vi gây hấn. Loại gây hấn được học sinh lựa chọn nhiều nhất là phản ứng - công khai.

Lứa tuổi học sinh THCS là giai đoạn có nhiều thay đổi lớn về sự phát triển thể chất, sinh lý, tâm lý cũng như tính chất các mối quan hệ xã hội. Ở lứa tuổi này, các em luôn muốn thể hiện bản thân cũng như thể hiện

“cái tôi” của mình hơn bao giờ hết. Sự bất đồng trong quan điểm hay những xung đột trong quan hệ bạn bè đều dễ nảy sinh những cảm xúc tiêu cực. Nghiên cứu ở thành phố Huế với 200 học sinh Trường THCS Chu Văn An năm 2016 cho thấy, có 88,5% số học sinh được khảo sát trả lời trong trường có xảy ra hiện tượng đánh nhau giữa các học sinh, đặc biệt có 13,5% số học sinh chứng kiến hiện tượng này diễn ra “thường xuyên” và “luôn luôn” (Đậu Minh Long, 2016: 71-72).

Tương tự, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh/thành khác cũng là nơi diễn ra nhiều vụ BLHD nghiêm trọng. Kết quả điều tra mẫu ngẫu nhiên với tổng số 953 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 tại 2 trường THCS thuộc quận 3, thành phố Hồ Chí Minh và 2 trường THCS thuộc huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận năm 2018 cho thấy, có 438 học sinh (chiếm 45,9%) đã xác định từng là nạn nhân của ít nhất một hình thức BLHD (Nguyễn Văn Tường, 2019: 71). Một nghiên cứu khác được thực hiện năm 2015 với 198 học sinh của bốn khối 7, 8, 9 và 11 tại một số trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội cho kết quả tương tự, hầu hết các học sinh tham gia khảo sát (92,9%) đều khẳng định bản thân đã từng thực hiện ít nhất một hành vi bạo lực, thậm chí có không ít học sinh thực hiện nhiều hành vi bạo lực với bạn học của mình. Trong số đó, có 13,7% số học sinh đã từng thực hiện từ 1-2 hành vi, nhưng có tới 2/3 số học sinh (chiếm 76,3%) đã từng thực hiện từ 5 hành vi bạo lực trở lên (Phạm Minh Thu, 2017: 62). Có thể xem đây là kết quả đáng lưu tâm đối với các nhà quản lý và giáo dục.

Trong thời đại công nghệ 4.0, học sinh được tiếp xúc với các thiết bị công nghệ

hiện đại, do đó việc sử dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo, Instagram, Twitter,...) cũng trở nên phổ biến với các em. Nhiều học sinh dành quá nhiều thời gian cho việc sử dụng mạng xã hội, việc này không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập của chính các em mà còn có nguy cơ khiến các em gây bạo lực với bạn học hoặc trở thành nạn nhân của BLHD. Kết quả nghiên cứu 1.300 học sinh tại 6 trường ở Hà Nội về hành vi bạo lực ở học sinh THPT năm 2016 cho thấy, số học sinh sử dụng mạng xã hội trung bình trên 3 tiếng/ngày đã từng dọa nạt, uy hiếp bạn trên mạng xã hội cao gấp hơn 2 lần so với số học sinh sử dụng mạng xã hội trung bình dưới 3 tiếng/ngày. 19% học sinh trong nhóm sử dụng mạng xã hội trung bình dưới 3 tiếng/ngày cho biết đã từng bị xúc phạm, uy hiếp trên mạng xã hội (Xem: Dương Thị Thu Hương, 2017).

Nhìn chung, hầu hết các nghiên cứu thực hiện tại các địa bàn khác nhau trong phạm vi cả nước với quy mô nghiên cứu và cỡ mẫu khác nhau được chúng tôi tổng hợp ở trên đều cho thấy một xu hướng chung là vấn nạn BLHD không ngừng gia tăng ở nước ta hiện nay. Nó xảy ra phổ biến ở nhóm học sinh THCS và THPT, gây ra những hoang mang, lo lắng cho học sinh, cho nhà trường và gia đình các em.

2.2. Bạo lực học đường diễn ra ở bất cứ nơi nào với nhiều hình thức khác nhau

Các nghiên cứu cho thấy, các vụ BLHD không chỉ diễn ra tại lớp học, trường học mà còn ở những nơi khác như công viên, trên đường đi học về hay những nơi vắng vẻ, ít người qua lại,... Nghiên cứu cắt ngang 1.360 học sinh khối 10, 11, 12 tại 2 trường THPT ở Hà Nội năm 2012 chỉ ra những địa điểm mà các học sinh thường bị bạo hành. Số học sinh bị bạo hành ngay trong lớp học khi không có giáo viên chiếm tỷ lệ

cao nhất (59,9%), thậm chí khi có giáo viên trong lớp thì tỷ lệ bị bạo hành cũng lên đến 41,4%. Tiếp theo là các địa điểm khác như ngoài sân chơi (30,3%), trong nhà vệ sinh (34,2%), trên đường đi học về (23%), trạm chờ xe buýt của trường (20,4%), nơi khác (23,7%)... (Dẫn theo: Trần Thanh Tú, Trần Bình Nguyên, 2014: 73).

Tương tự như vậy, theo nghiên cứu của Trương Xuân Cừ (2017) với mẫu khảo sát là 217 cán bộ quản lý và giáo viên, 560 học sinh của 7 trường THPT thuộc 3 tỉnh Hải Dương, Hà Nội và Sơn La, địa điểm xảy ra các hành vi BLHĐ của học sinh THPT diễn ra ở cả trong và ngoài trường học. Các hành vi “đánh nhau, dọa nhau, chửi nhau” xảy ra trong trường học ở mức “phổ biến”, chiếm 48,2%, trong khi đó tỷ lệ này ở ngoài trường học chỉ ở mức 12,7%.

Những nơi vắng vẻ, ít người qua lại ở ngoài khuôn viên trường học là địa điểm được nhiều học sinh chọn để thực hiện hành vi bạo lực của mình. Nghiên cứu về thực trạng BLHĐ trong nữ sinh THPT ở Hà Nội của Bùi Thị Hồng với 200 mẫu nghiên cứu (100 học sinh nữ và 100 học sinh nam) thực hiện năm 2012 cho thấy, trong số những học sinh nam có thực hiện hành vi bạo lực với bạn học, có 47,4% số em thực hiện ở ngoài đường, 10,5% trong khuôn viên trường học. Tỷ lệ này ở học sinh nữ lần lượt là 55,2% và 17,2%. Lý do được các em đưa ra là khi thực hiện các hành vi bạo lực trong trường học sẽ dễ bị thầy cô và các bạn phát hiện, bị kỷ luật (Dẫn theo: Bùi Thị Hồng, 2012: 46).

Tóm lại, BLHĐ có thể diễn ra ở bất cứ địa điểm nào với nhiều hình thức khác nhau. Tùy vào ý thích cũng như động cơ gây bạo lực của từng học sinh mà dẫn đến cách thức lựa chọn địa điểm và hình thức bạo lực tương ứng.

2.3. Có sự khác biệt giới trong các hành vi bạo lực học đường

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, có sự khác biệt giới rõ nét trong các hành vi gây ra bạo lực trong môi trường học đường (Xem: Nguyễn Thị Hoa, 2014; Nguyễn Thị Như Trang, 2016; Ông Thị Mai Thương, 2016; Phạm Minh Thu, 2017). Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa (2014) tiến hành trên 1.141 học sinh THPT và một số giáo viên, phụ huynh tại một số trường của 3 địa phương Hà Nội, Sơn La, Quy Nhơn cho thấy, có sự khác biệt rõ rệt giữa nam sinh và nữ sinh trong các hành vi BLHĐ. Học sinh nữ tham gia bạo lực tinh thần nhiều hơn học sinh nam, trong khi đó học sinh nam tham gia bạo lực thể chất nhiều hơn học sinh nữ. Cụ thể, 20,5% nữ sinh có hành vi “tẩy chay bạn, bỏ lờ bạn”, tỷ lệ này ở nam sinh chỉ chiếm 12%; 9,7% nữ sinh và 6,1% nam sinh có hành vi “tung tin đồn sai về bạn, nói xấu sau lưng bạn”. Đáng chú ý, tỷ lệ nam sinh có hành vi “đánh, đấm, đá, tát...” bạn học chiếm 18,6%, còn ở nữ sinh chỉ chiếm 5,2%. Kết quả này cũng được thể hiện trong nghiên cứu của Phạm Minh Thu (2017) và Dương Thị Thu Hương (2016), loại hình bạo lực tinh thần phổ biến hơn ở học sinh nữ và bạo lực thể chất phổ biến hơn ở học sinh nam.

Xem xét cách thức học sinh sử dụng bạo lực với bạn học từ khía cạnh giới tính, nghiên cứu bảng hỏi đối với 584 học sinh ở 3 trường THPT trên địa bàn Hà Nội của Nguyễn Thị Như Trang (2016: 63) chỉ ra, tỷ lệ học sinh nam sử dụng bạo lực nhiều hơn đáng kể so với học sinh nữ (trong số các học sinh có sử dụng bạo lực trong năm học trước khi khảo sát được tiến hành: 71,4% là nam và 28,6% là nữ). Trong khi đó, kết quả phỏng vấn sâu lại cho thấy, khuynh hướng sử dụng bạo lực giữa học

sinh nam và học sinh nữ là như nhau. Nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác biệt trong cách thức sử dụng bạo lực của học sinh nam và học sinh nữ. Các cuộc xô xát giữa nam sinh thường diễn ra khá nhanh và chủ yếu gồm hai dạng hành vi là đánh nhau và chửi nhau, còn các cuộc xô xát của nhóm nữ sinh thường kéo dài khá lâu, bao gồm nhiều dạng hành vi hơn như chửi mắng, đe dọa, phá hỏng vật dụng cá nhân, đánh nhau và quay video clip...

Hiện tượng nữ sinh làm “đại ca” bắt nạt các bạn khác trong và ngoài lớp học có sự hậu thuẫn của các nam sinh xảy ra ngày càng nhiều. Nhiều nữ sinh làm “đại ca” khiến cả lớp phải sợ, ngay cả các nam sinh cũng đều phải phục tùng mệnh lệnh của nữ sinh “đại ca” này (Xem: Vũ Thị Cúc, 2019; Ông Thị Mai Thương, 2016).

Như vậy, có thể thấy hành vi bạo lực diễn ra ở nam sinh và nữ sinh gần như ngang nhau, chỉ có đôi chút khác biệt về hình thức sử dụng bạo lực. Nam sinh thường sử dụng hành vi bạo lực thể chất như “đánh, đấm, đá, tát” nhiều hơn, trong khi đó nữ sinh dùng hình thức bạo lực tinh thần như “nói xấu, chửi bậy, dọa nạt...” nhiều hơn. Nhiều hành vi bạo lực của nữ sinh mang tính chất nguy hiểm, hủy hoại danh dự của bạn học.

Tựu chung lại, hầu hết các kết quả nghiên cứu về thực trạng BLHĐ ở học sinh được chúng tôi trích dẫn ở trên đều chỉ ra điểm giống nhau là BLHĐ có xu hướng gia tăng ở tất cả các trường học tại các tỉnh, thành phố ở Việt Nam hiện nay. Phổ biến nhất là ở lứa tuổi học sinh THCS và THPT, ở cả học sinh nam và học sinh nữ. BLHĐ có thể xảy ra ở bất cứ đâu với nhiều hình thức và tính chất nghiêm trọng, để lại nhiều tổn hại cả về mặt thể chất và tinh thần cho học sinh.

3. Nguyên nhân bạo lực học đường

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến các vụ xô xát của học sinh hiện nay như “không vừa ý thì đánh”, “ghen ghét”, “bị đối xử bất công”,... Qua việc khảo cứu các tài liệu nghiên cứu có liên quan đến khía cạnh này, chúng tôi thấy nổi lên những nhóm nguyên nhân chính sau:

3.1. Do chính bản thân học sinh

Các nghiên cứu gần đây của Nguyễn Thị Thu Hiền (2016), Nguyễn Thanh Huyền (2019), Nguyễn Tấn Danh (2019) chỉ ra, lứa tuổi học sinh THCS và THPT có những chuyển biến lớn về tâm - sinh lý, chính vì thế các em dễ gây ra những hành động mang tính chất bạo lực. Theo Nguyễn Tấn Danh (2019), ở giai đoạn này, tâm lý học sinh rất nhạy cảm và “cái tôi” cá nhân rất lớn. Vì thế, những tác động, kích thích xấu từ bên ngoài dễ khiến các em học theo, dẫn đến các hành vi BLHĐ.

Các nhà tâm lý học cho rằng, lứa tuổi học sinh THPT được xem là lứa tuổi không còn trẻ con, cũng chưa hẳn là người lớn nên có rất nhiều vấn đề nảy sinh do sự phát triển chưa thực sự hoàn thiện này. Học sinh THPT bên cạnh sự phát triển về trí tuệ, thì sự tự ý thức, tự đánh giá cũng phát triển khá cao, đặc biệt là sự phát triển mạnh của tính tự trọng. Các em thường không chịu được sự xúc phạm của người khác, chỉ cần một câu nói hay một hành động xúc phạm cũng có thể trở thành nguyên nhân gây xung đột, thậm chí ẩu đả ở lứa tuổi này (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2016; Nguyễn Thanh Huyền, 2019).

Mặt khác, sự thiếu hụt về kỹ năng sống của chính bản thân học sinh, đặc biệt là các em ở lứa tuổi THCS và THPT, cũng là nguyên nhân dẫn đến các vụ BLHĐ hiện nay. Sự thiếu hụt về kỹ năng sống của học sinh ngày càng nhiều, đặc biệt là kỹ năng

giải quyết xung đột, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm chủ bản thân, kỹ năng thương thuyết,... Chính điều đó khiến các em khó kiềm chế, điều chỉnh được cảm xúc của bản thân, dẫn đến những xung đột không đáng có (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2016).

Những thay đổi về tâm - sinh lý của học sinh, nhất là lứa tuổi THCS và THPT khiến các em xuất hiện những nhu cầu muốn thể hiện bản thân một cách độc lập, tự đưa ra những quyết định theo nhận thức còn hạn chế của mình. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến hành vi của các em, dẫn đến việc các em có những hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

3.2. Do sự thiếu quan tâm, dạy dỗ của cha mẹ

Hành vi bạo lực của học sinh ở trường học luôn bị tác động bởi các quá trình xã hội hóa từ môi trường gia đình, nơi người cha, người mẹ là những tác nhân chính (Phan Đức Nam, 2016). Nhiều học sinh có hành vi bạo lực đã không hoặc ít có những mối liên kết bền chặt trong gia đình do sự khuyết thiếu vai trò của người cha hoặc người mẹ. Thường những học sinh thuộc những gia đình có cha mẹ ly hôn, ly thân, có cha hoặc mẹ mất sớm, hay phải chứng kiến cảnh bạo lực của cha mẹ... dễ là nạn nhân của BLHĐ cũng như là người chủ động gây ra các vụ BLHĐ (Bùi Thị Hồng, 2012; Dương Thị Thu Hương, 2016).

Nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy sự thiếu gắn kết/ít gắn kết giữa con cái với cha mẹ, môi trường gia đình không lành mạnh, sự thờ ơ của cha mẹ đối với hành vi bạo lực của con cái có mối liên hệ với xu hướng sử dụng bạo lực của học sinh. Đối với các học sinh gây bạo lực, việc thiếu gắn kết với cha mẹ, ít được cha mẹ quan tâm, chia sẻ có tác động mạnh tới suy nghĩ, thái độ và

hành động của các em, do đó, việc gây ra bạo lực với bạn bè cùng trang lứa có thể được coi là một cách giải tỏa nỗi buồn, cô đơn, bức xúc, áp lực của bản thân (Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan, 2013; Nguyễn Thị Như Trang, 2017; Trương Thị Thu Thủy, 2019).

Trong xã hội hiện đại ngày nay, nhiều bậc cha mẹ ít để ý đến cảm xúc và suy nghĩ của con, áp đặt con cái phải làm theo ý kiến của mình, điều này khiến các em cảm thấy cô đơn, dễ nổi cáu khi gặp phải vấn đề khó giải quyết (Bùi Thị Hồng, 2016).

Như vậy, rõ ràng vai trò của gia đình mà cụ thể hơn là sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ đối với con cái có ý nghĩa hết sức quan trọng góp phần tạo nên tính cách, lối sống chuẩn mực của các em. Các kết quả nghiên cứu cũng đã thể hiện rõ điều này. Việc thiếu sự quan tâm sát sao, che chở, đùm bọc của cha mẹ hay phải thường xuyên chứng kiến cảnh bạo lực của cha mẹ cũng khiến các em rất dễ trở thành tội phạm học đường.

3.3. Do cách quản lý, giáo dục của thầy cô và nhà trường

Ở Việt Nam hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu phân tích sâu về tác động của nhân tố nhà trường tới hành vi bạo lực của học sinh. Một số nghiên cứu mới chỉ xem BLHĐ như là hệ quả của vấn đề giáo dục đạo đức chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội (Trương Thị Thu Thủy, 2018).

Tình trạng sa sút về đạo đức, thiếu hụt kỹ năng sống của học sinh hiện nay có phần nguyên nhân xuất phát từ phía nhà trường. Một số giáo viên và nhà trường chỉ quan tâm, chú trọng đến thành tích dạy và học mà ít để ý đến việc dạy kỹ năng sống cho học sinh. Thêm vào đó, chương trình

học tập nặng nề và quá tải hiện nay cũng khiến học sinh không có nhiều thời gian để tham gia các hoạt động xã hội, câu lạc bộ nhằm rèn luyện kỹ năng sống (Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan, 2013; Nguyễn Thị Thu Hiền, 2016; Trương Thị Thu Thủy, 2018).

Bên cạnh đó, sự phân biệt đối xử của một số giáo viên đối với học sinh cũng là căn nguyên dẫn đến các hành vi bạo lực của học sinh. Một số nghiên cứu đã chỉ ra đặc điểm của những học sinh gây bạo lực có liên quan đến nhà trường, chẳng hạn như: kém tuân thủ các quy định của nhà trường; chán nản, thiếu hứng thú với việc học tập trên lớp; thường bị thầy cô đối xử thiếu công bằng, hay mắng mỏ, xúc phạm. Khi xảy ra hiện tượng bạo lực trong trường học, vì vấn đề thành tích mà nhiều trường không “làm to chuyện”, chỉ giải quyết nội bộ nên chưa tạo ra tính răn đe quyết liệt đối với các học sinh vi phạm (Trương Thị Thu Thủy, 2018).

Vai trò của giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm đặc biệt quan trọng đối với tình trạng bắt nạt xảy ra ở trường học, bởi giáo viên chủ nhiệm là người có ảnh hưởng lớn trong việc định hướng các chuẩn mực xã hội của học sinh trong lớp. Nghiên cứu của Phan Đức Nam (2016) chỉ ra, người quan trọng nhất trong giải quyết vấn đề bắt nạt học đường là giáo viên chủ nhiệm. Tuy nhiên trên thực tế, không phải lúc nào giáo viên chủ nhiệm cũng có thể giám sát được hết các hoạt động của học sinh trong lớp cũng như phối hợp tốt với gia đình học sinh để giải quyết các vấn đề mà các em gặp phải. Chính điều đó cũng là một căn nguyên dẫn đến vấn đề BLHĐ chưa được giải quyết triệt để.

Có thể thấy rằng, các vấn đề bạo lực của học sinh hiện nay có phần trách nhiệm

không nhỏ của nhà trường. Trong khi một số trường đã giải quyết tốt vấn đề bạo lực trong trường học thì vẫn còn một bộ phận không nhỏ giáo viên và nhà trường chưa giải quyết thỏa đáng vấn đề này. Chính sự áp lực về thành tích đã khiến nhiều giáo viên và nhà trường cố tình lờ đi các vụ xung đột của học sinh, điều đó càng làm gia tăng số vụ BLHĐ hiện nay.

3.3. Do phim ảnh, các trò chơi bạo lực, mạng xã hội

Hiện nay, ở bất cứ quán game, phòng chat nào, chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp đủ các loại hình trò chơi bạo lực câu kéo học sinh tham gia. Thêm vào đó, ở nhiều trường học, việc các em được thoải mái sử dụng điện thoại di động trong trường cũng là một yếu tố góp phần tạo nên những hành vi bạo lực của học sinh hiện nay. Nghiên cứu của Đỗ Ngọc Khanh (2014) chỉ ra rằng, khi học sinh thường xuyên xem phim bạo lực và chơi trò chơi điện tử bạo lực, các em sẽ tập nhiễm hành vi bạo lực, dần vô cảm với cảm giác của người khác và cảm thấy mạnh mẽ khi làm người khác đau đớn, chính vì thế mà càng thể hiện hành vi bạo lực ngoài đời thường.

Đồng quan điểm trên, nghiên cứu của Đinh Anh Tuấn (2014) và Phạm Minh Thu (2017) cho rằng, hành vi bạo lực của học sinh xuất phát từ việc xem các phim ảnh, trò chơi bạo lực. Khi học sinh tham gia trò chơi có tính chất bạo lực, các em dễ bị ảnh hưởng và dần dần hình thành những hành vi mang tính chất bạo lực, khi có cơ hội các em sẽ thể hiện những hành vi này.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường kéo theo nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội hiện nay như lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân phát triển mạnh, thêm vào đó là sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng Internet và trò chơi ảo thu hút,

ảnh hưởng đến nhận thức và hành động của giới trẻ, trong đó có bộ phận đông đảo học sinh. Nhiều học sinh nghiện các trò chơi bạo lực, game online, mạng xã hội và lối sống ảo mà quên đi những chuẩn mực đạo đức trong xã hội hiện thực. Sự tác động của các trang web có nội dung thiếu lành mạnh, sách báo, phim ảnh bạo lực, đồi trụy cũng góp phần hình thành thói quen, hành vi bạo lực của học sinh trong môi trường học đường (Xem: Lại Thị Lý, 2015).

Việc lạm dụng các thiết bị công nghệ hay dành quá nhiều thời gian vào các trò chơi game online, mạng xã hội,... rất dễ khiến các em học sinh nảy sinh những cảm xúc tiêu cực, thậm chí có những hành động mang tính chất bạo lực. Với học sinh, việc sử dụng Internet và mạng xã hội hiệu quả là nên khai thác những thông tin hữu ích dùng cho việc học tập để tránh những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra.

Tóm lại, có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến các vụ BLHĐ ở học sinh hiện nay, các nguyên nhân này nhìn chung xuất phát từ chính bản thân học sinh, từ gia đình, cách quản lý, giáo dục của nhà trường và giáo viên cũng như ảnh hưởng từ các tệ nạn xã hội khác. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc ngăn chặn các hành vi bạo lực của học sinh cho đến nay vẫn chưa thực sự chặt chẽ khiến tình trạng này không những không chấm dứt mà ngày càng có chiều hướng gia tăng. Sự phát triển của mạng xã hội, các trò chơi bạo lực cũng là chất xúc tác khiến nhiều học sinh bị nghiện, lơ là học tập, thích cuộc sống ảo xa rời thực tế, nhiều vụ BLHĐ cũng xuất phát từ lối sống ảo thiếu suy nghĩ của các em.

4. Kết luận

Qua việc tổng quan các kết quả nghiên cứu gần đây về thực trạng và nguyên nhân

BLHĐ ở học sinh Việt Nam hiện nay, chúng tôi nhận thấy, vấn nạn này cho đến nay vẫn còn tồn tại phổ biến trong các trường học, nhất là ở lứa tuổi học sinh THCS và THPT. BLHĐ có thể xảy ra với bất cứ học sinh nào, ở bất cứ đâu với nhiều hình thức đa dạng. Bên cạnh đó, từ việc so sánh các kết quả nghiên cứu khác nhau, chúng tôi thấy rằng, có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến các vụ BLHĐ của học sinh (liên quan đến: bản thân các em học sinh; cách quản lý, giáo dục của cha mẹ; giáo viên và nhà trường; ảnh hưởng của các tệ nạn xã hội khác). Tuy nhiên, để đi sâu vào phân tích từng nhóm nguyên nhân trên thì đến nay vẫn còn khá ít các công trình nghiên cứu đề cập đến, đặc biệt là các nghiên cứu xã hội học. Học sinh hiện nay rất dễ bị ảnh hưởng bởi những thói hư, tật xấu của người lớn cũng như môi trường xã hội không lành mạnh. Chính vì vậy, việc để học sinh được sống trong môi trường mà mọi người tôn trọng lẫn nhau sẽ khiến các em ít liên quan đến hành vi bạo lực hơn, bởi các em sẽ học được cách hành xử văn minh, sự tôn trọng từ người lớn □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan (2013), *Bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ tâm lý học*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
2. Vũ Thị Cúc (2019), “Bạo lực học đường trong học sinh trung học hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 3.
3. Nguyễn Xuân Cừ (2017), “Biện pháp phòng chống bạo lực học đường trong trường Trung học phổ thông”, Tạp chí *Khoa học (Đại học Sư phạm Hà Nội)*, số 4.
4. Nguyễn Tấn Danh (2019), “Thực trạng bạo lực học đường ở các trường học

- Việt Nam hiện nay và giải pháp khắc phục”, Tạp chí *Công thương*, số 11.
5. Nguyễn Thị Thu Hiền (2016), “Một số nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực học đường của học sinh Trung học phổ thông hiện nay”, Tạp chí *Dạy và Học ngày nay*, số 7.
 6. Nguyễn Thị Hoa (2014), “Thực trạng tham gia của học sinh Trung học phổ thông vào hành vi bạo lực học đường”, Tạp chí *Tâm lý học*, số 11 (188).
 7. Bùi Thị Hồng (2012), “Thực trạng bạo lực trong nữ sinh Trung học phổ thông Hà Nội hiện nay”, Luận văn Thạc sĩ *Xã hội học*, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
 8. Bùi Thị Hồng (2016), “Bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay: Thông tin qua các trang báo điện tử”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 5.
 9. Nguyễn Thanh Huyền (2019), “Giáo dục phòng, chống bắt nạt học đường cho học sinh các trường Trung học cơ sở”, Tạp chí *Giáo dục*, số đặc biệt kỳ 2 tháng 5.
 10. Dương Thị Thu Hương (2016), “Các yếu tố xã hội có liên quan đến hành vi bạo lực học đường của học sinh Trung học phổ thông tại Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp 2 trường Trung học phổ thông tại quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)”, Tạp chí *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 4.
 11. Dương Thị Thu Hương (2017), “Hành vi bạo lực ở học sinh Trung học phổ thông: Kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp”, Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 1.
 12. Đỗ Ngọc Khanh (2014), “Một số yếu tố chi phối bạo lực học đường nhìn từ góc độ hành vi”, Tạp chí *Tâm lý học*, số 11.
 13. Đậu Minh Long (2016), “Xung đột tâm lý trong giao tiếp với bạn bè ở lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở”, Tạp chí *Tâm lý học*, số 4 (205).
 14. Lại Thị Lý (2015), “Ngăn chặn bạo lực học đường nhìn từ góc độ gia đình”, Tạp chí *Thiết bị giáo dục*, số 113.
 15. Phan Đức Nam (2016), “Một số đặc trưng xã hội và nhân tố ảnh hưởng đến tình trạng bắt nạt trong học sinh Trung học phổ thông hiện nay”, Tạp chí *Xã hội học*, số 4.
 16. Phạm Minh Thu (2017), “Hành vi bạo lực học đường của học sinh”, Tạp chí *Tâm lý học*, số 5 (218).
 17. Trương Thị Thu Thủy (2018), “Vai trò của nhà trường và nhóm bạn đối với bạo lực học đường trong học sinh trung học”, Tạp chí *Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 10.
 18. Trương Thị Thu Thủy (2019), “Vai trò của gia đình đối với bạo lực học đường trong học sinh trung học: Thực tiễn và lý thuyết”, Tạp chí *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1.
 19. Ông Thị Mai Thương (2016), “Ảnh hưởng của nhóm không chính thức đến hành vi bạo lực của học sinh Trung học phổ thông”, Tạp chí *Khoa học và Công nghệ Nghệ An*, số 6.
 20. Lê Thị Huyền Trang, Đặng Hoàng Minh (2021), “Hình thức và chức năng của gây hấn ở học sinh Trung học phổ thông”, Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục* (Đại học quốc gia Hà Nội), số 1.
 21. Nguyễn Thị Như Trang (2016), “Bạo lực học đường và mô hình can thiệp trong trường học”, Tạp chí *Tâm lý học*, số 6 (207).
 22. Nguyễn Thị Như Trang (2017), *Bạo lực học đường từ góc nhìn của người trong cuộc: một số vấn đề thực tiễn và lý luận*,

- Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
23. Trần Thanh Tú, Trần Bình Nguyên (2014), “Đánh giá thực trạng bạo lực học đường tại một số trường Trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội”, Tạp chí *Y học thực hành*, số 5.
 24. Đinh Anh Tuấn (2014), “Nghiên cứu bạo lực học đường dưới cách tiếp cận xã hội học”, Tạp chí *Khoa học trường Đại học Quy Nhơn*, số 2 tập 8.
 25. Lê Thị Xuân (2018), “Thực trạng bạo lực học đường ở học sinh Trung học cơ sở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”, trong: Kỷ yếu Hội thảo Khoa học *Tư vấn tâm lý học đường trước những tác động của cách mạng 4.0 tại Bà Rịa - Vũng Tàu*, tổ chức tháng 11/2018, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(tiếp theo trang 30)

24. Pia, Emily and Thomas Diez (2007), “Conflict and human rights: A theoretical framework”, *SHUR Working Paper Series*, SHUR WP 1/07.
25. Robert, H. Mnookin, Scott, R. Peppet, and Andrew, S. Tulumello (2004), *Beyond winning*, Belknap Press, Cambridge, Mass.
26. Richard, K. Betts (2000), “Is strategy an illusion?”, *International Security*, Vol. 25, No. 2.
27. Viện Chiến lược và Khoa học Công an (2005), *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
28. Xiaoyu, Pu (2017), “Controversial identity of a rising China”, *The Chinese Journal of International Politics*, Vol. 10, No. 2, pp. 131-149.
29. 许纪霖 (2015), “新天下主义: 重建中国的内外秩序”, 载许纪霖, 刘擎主编: “新天下主义” (“知识分子论丛” 第13辑), 上海: 上海人民出版社, 页3-25.